

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BẮC TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **120/2022/HSST**
Ngày 08 tháng 7 năm 2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đặng Thế Vinh;
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Việt – Giáo viên Trường Tiểu học Tây Tựu A;

Ông Nguyễn Minh Tuấn.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh Linh, Cán bộ Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm: Bà Nguyễn Thị Huyền-Kiểm sát viên.

Ngày 08/7/2022, Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 122/2022/HSST ngày 20 tháng 6 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: P.Q.H, Tên gọi khác: Không, sinh năm 1974; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 57 đường X, phường X, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội; Trình độ văn hóa: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Họ và tên cha: P.Đ, đã chết; Họ và tên mẹ: N.T.T, sinh năm 1945; Gia đình có 5 chị em, bị can là con thứ 3; Họ và tên vợ: T.M.H, sinh năm 1979; Con: Có 03 con: sinh năm 1997, sinh năm 2001 và sinh năm 2004;

Tiền án, tiền sự: Không.

Danh bản và chỉ bản số 000000489 lập ngày 12/10/2021 tại Công an quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Bị cáo bị giữ người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 04/10/2021, hủy bỏ tạm giữ ngày 13/10/2021. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

Có mặt tại phiên tòa

2. Họ và tên: P.A.Q, tên gọi khác: Không, sinh ngày 15/8/2004; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 57 đường X, phường X, quận Bắc Từ

Liên, thành phố Hà Nội; Trình độ văn hóa: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Họ và tên cha: P.Q.H, sinh năm 1974; Họ và tên mẹ: T.M.H, sinh năm 1979. Gia đình có 3 chị em, bị can là con thứ 3.

Tiền án, tiền sự: Không.

Danh bản và chỉ bản số 000000202, lập ngày 24/5/2022 tại Công an quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Bị cáo tại ngoại, hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

Có mặt tại phiên tòa

- Người đại diện theo pháp luật của bị cáo P.A.Q: Bà T.M.H, sinh năm 1979; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 57 đường X, phường X, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Có mặt tại phiên tòa

- Người bào chữa cho bị cáo P.A.Q: Luật sư Đỗ Xuân Đảm, thuộc công ty Luật TNHH Lion, đoàn luật sư thành phố Hà Nội

Có mặt tại phiên tòa

- **Bị hại:** Anh N.V.D, sinh năm 2000, Nơi cư trú: Xóm 5, xã Y, Ba Vì, thành phố Hà Nội.

Vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 3/2021, P.Q.H cho anh N.V.D (Sinh năm 1996; địa chỉ: Châu Sơn, Ba Vì, Hà Nội) thuê phòng trọ ở số 57 ngõ 193/64 đường X, Bắc Từ Liêm, Hà Nội. Anh G ở được vài tháng thì về quê và cho anh D đến ở. Mấy tháng anh D không trả tiền phòng, đến cuối tháng 8 thì bỏ đi mà không nói gì. Đến đầu tháng 9/2021, anh G mới đến trả tiền thuê nhà cho N.Q.H nhưng vẫn còn thiếu 1.400.000 đồng, hẹn hai ngày sau trả nốt nhưng sau đó anh G không thực hiện đúng lời hứa, P.Q.H cũng không liên lạc được cho anh G.

Đến khoảng 15h30 ngày 03/10/2021, anh N.V.D đi xe máy đến nhà người quen là anh L.N.H (Sinh năm 1981 ở số 12 ngõ 193 đường X, Bắc Từ Liêm, Hà Nội, gửi xe máy lại rồi đi bộ đến quán Internet “Văn Minh” cùng ở trong ngõ 193, cách nhà anh H khoảng 50m để chơi điện tử. Tại quán game, anh D gặp P.A.Q là con trai của P.Q.H. Sau đó, P.A.Q chạy về nhà báo cho P.Q.H biết anh D đang ở

quán game nên P.Q.H đi xe máy chở Q quay lại quán game. Đến nơi, P.Q.H bảo Q vào trong quán game gọi anh D ra cửa quán nói chuyện. Tại đây, P.Q.H yêu cầu anh D trả nốt số tiền 1.400.000 đồng thì anh D nói không có tiền và trình bày anh G mới là người thuê nhà nên anh D sẽ gọi điện cho anh G đến giải quyết. Do không có điện thoại để gọi cho anh G nên anh D đi vào nhà anh H hỏi mượn chiếc điện thoại Iphone 8 màu hồng của anh H. Đợi một lúc chưa thấy anh D quay ra, P.Q.H bảo P.A.Q vào gọi anh D ra đầu ngõ 193 đường X nói chuyện với Hùng. Sau đó anh D từ nhà của anh H đi ra cửa nhà số 3 ngõ 193 đường X, đứng cùng P.Q.H và P.A.Q rồi gọi điện cho anh G. Thấy anh D gọi điện thoại nhiều lần không liên lạc được với anh G nên P.Q.H yêu cầu anh D để lại chiếc điện thoại, khi nào trả tiền phòng trọ thì trả lại tài sản. Anh D nói điện thoại mượn của người khác nên không đồng ý để lại. Lúc này, anh D đang cầm điện thoại ở tay phải thì P.Q.H cầm tay trái của anh D kéo anh D lại gần để lấy điện thoại nhưng anh D giơ tay cầm điện thoại ra xa nên H không lấy được. P.Q.H tiếp tục kéo tay anh D thì anh D dứt điện thoại vào túi quần bên phải. P.Q.H liền cầm tay phải anh D vặn ngược ra phía sau. Anh D ngồi xổm xuống đất thì P.Q.H một tay giữ tay phải anh D, một tay lấy điện thoại trong túi quần của D đưa cho Q. Sau khi Q cầm điện thoại, P.Q.H tiếp tục yêu cầu anh D đọc mật khẩu điện thoại mới thả anh D ra. Sau đó P.Q.H bảo Q đưa điện thoại cho mình rồi điều khiển xe máy chở Q đi về. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, anh D và anh H đến nhà P.Q.H để đòi điện thoại nhưng H không trả nên anh D đến Công an phường X trình báo.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 chiếc điện thoại Iphone 8 màu hồng có ốp màu trong, lắp sim thuê bao số 0972749891 (thu của P.Q.H)

- 01 USB ghi lại sự việc (do anh L.V.H chủ nhà số 3 ngõ 193 giao nộp)

Ngày 04/10/2021, cơ quan điều tra ra yêu cầu định giá tài sản số 138 đối với chiếc điện thoại đã thu giữ. Kết luận định giá tài sản số 394 ngày 14/10/2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự UBND quận Bắc Từ Liêm kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8, 64GB màu trắng hồng có số imei 356732083766574 trị giá **3.300.000 đồng**

Ngày 20/10/2021, cơ quan điều tra công an quận Bắc Từ Liêm đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả chiếc điện thoại Iphone 8 cho anh N.V.D. Anh D đã nhận lại tài sản và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với P.Q.H và P.A.Q.

Quá trình điều tra, gia đình P.Q.H cung cấp tài liệu về việc P.A.Q bị khuyết tật trí tuệ nên ngày 07/12/2021 cơ quan điều tra đã ra quyết định số 624 trưng cầu Viện pháp y tâm thần Trung ương giám định tâm thần đối với P.A.Q.

Kết luận giám định tâm thần số 99 ngày 27/4/2022 của Viện pháp y Tâm thần Trung ương kết luận: Trước, trong, sau khi thực hiện hành vi giúp sức cho

P.Q.H và tại thời điểm giám định, P.A.Q bị bệnh chậm phát triển tâm thần nhẹ. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992, bệnh có mã số F70. Tại các thời điểm trên đối tượng hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Tại cơ quan điều tra, P.Q.H và P.A.Q khai nhận hành vi của mình như trên khai nhận hành vi của mình như trên và khai mục đích lấy điện thoại của anh D để anh D trả số tiền 1.400.000đồng thuê phòng trọ.

Tại bản cáo trạng số: 123/CT-VKS ngày 16/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội quyết định truy tố P.Q.H và P.A.Q về tội: “*Cướp tài sản*”, theo Khoản 1 Điều 168 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm luận tội đối với các bị cáo:

Khẳng định bản cáo trạng truy tố các bị cáo P.Q.H và P.A.Q về tội: “*Cướp tài sản*”, theo Khoản 1 Điều 168 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo P.Q.H và P.A.Q theo nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo P.Q.H mức án từ 30 tháng tù đến 36 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (Năm) năm; Áp dụng Khoản 1 Điều 168; điểm b,q,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91, Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo P.A.Q mức án từ 10 tháng đến 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 20 đến 30 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Không.

Về xử lý vật chứng: Không.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại.

Người bào chữa cho bị cáo P.A.Q nêu quan điểm bào chữa:

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các yếu tố sau:

+ Bị cáo P.A.Q là người bị hạn chế năng lực hành vi, theo kết luận giám định của Viện pháp y Tâm thần Trung ương;

+ Nguyên nhân phạm tội của P.A.Q là do người bị hại có lỗi khi trốn không trả tiền phòng thuê trọ;

+ Hậu quả của hành vi cướp chiếc điện thoại là không đáng kể, vì ngay sau đó bị cáo H đã giao nộp cho Công an phường chiếc điện thoại;

+ Vai trò của bị cáo P.A.Q là mờ nhạt, không đáng kể khi giúp bố cầm chiếc điện thoại của D;

+ Gia đình bị cáo rất hoàn cảnh. Cụ thể là bà nội bị cáo cũng bị khuyết tật bẩm sinh không đi lại được.

+ Bị cáo không ý thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật hình sự đến mức bị truy tố về tội Cướp tài sản.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, đó là: Điều p,s,h,i Khoản 1,2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đề nghị áp dụng Điều 91 và Khoản 3 Điều 29 của Bộ luật hình sự xem xét miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo P.A.Q.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai báo thành khẩn, rõ ràng, phù hợp với quy định của pháp luật; các bị cáo, người đại diện theo pháp luật và người bào chữa của bị cáo P.A.Q không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh và khung hình phạt mà Viện kiểm sát truy tố:

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của chính các bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với vật chứng thu giữ và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 17h ngày 03/10/2021, tại số nhà 3, ngõ 193 đường X, X, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, P.Q.H đã có hành vi dùng vũ lực bẻ tay phải của anh Nguyễn Văn D vận ngược ra phía sau rồi dùng tay phải móc trong túi quần bên phải lấy chiếc điện thoại Iphone 8 màu trắng hồng trị giá 3.330.000 đồng của anh D đưa cho P.A.Q cầm mục đích để buộc anh D phải trả tiền nợ thuê nhà của gia đình P.Q.H.

Như vậy, P.Q.H có hành vi dùng vũ lực bẻ tay của N.V.D lấy chiếc điện thoại Iphone 8 màu trắng hồng trong túi quần bên phải của N.V.D.

P.A.Q có hành vi giúp sức P.Q.H cầm điện thoại khi bị cáo H bẻ tay anh D và cầm chiếc điện thoại lấy được trong túi quần bên phải của anh D và giúp sức bị cáo H trong việc mở mặt khóa điện thoại.

Hành vi như nêu trên của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015. Như vậy, Cáo trạng số: 123/CT-VKS ngày 16/6/2022 của Viện kiểm sát

nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội truy tố các bị cáo về tội Cướp tài sản theo quy định tại Khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, động cơ, mục đích, nguyên nhân, điều kiện phạm tội của các bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Nguyên nhân phạm tội là do bị hại N.V.D nợ tiền nhà thuê trọ, các bị cáo sử dụng vũ lực chiếm đoạt chiếc điện thoại của bị hại để buộc anh N.V.D phải trả tiền thuê nhà trọ còn thiếu nợ. Mặc dù bị hại đã giải thích rõ đó là điện thoại đi mượn của người khác, không đưa cho các bị cáo giữ được. Nhưng vì muốn lấy bằng được tiền thuê nhà trọ nên các bị cáo đã sử dụng vũ lực chiếm đoạt chiếc điện thoại của bị hại. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt đủ sức răn đe, phòng ngừa chung, cũng như giúp bị cáo nhận thức rõ về hành vi vi phạm pháp luật của mình, ngăn chặn các hành vi sử dụng vũ lực chiếm đoạt tài sản của người khác.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo P.Q.H là người giữ vai trò chính trong việc dùng vũ lực chiếm đoạt điện thoại của bị hại N.V.D. Bị cáo P.A.Q giúp sức với vai trò thứ yếu trong việc chiếm đoạt tài sản của bị hại.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo đều thể hiện thái độ ăn năn hối cải, thành khẩn khai nhận hành phạm tội; ngay sau khi chiếm đoạt chiếc điện thoại, bị cáo H đã mang chiếc điện thoại đến giao nộp cho Công an phường X. Vì vậy, các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là: “Thành khẩn khai báo”, “Ăn năn hối cải”, “...Khắc phục hậu quả” quy định tại Điểm b,s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo P.A.Q là người có nhược điểm về thể chất và tâm thần, bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; phạm tội với vai trò thứ yếu, thời điểm phạm tội bị cáo chưa đến tuổi thành niên. Nên bị cáo được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm i, q Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Ngoài ra các bị cáo đều có nhân thân tốt, lần đầu bị đưa ra xét xử; hành vi phạm tội mang tính bộc phát; gia đình của các bị cáo đều rất khó khăn, có hoàn cảnh đặc biệt, đó là trong cùng gia đình có 2 người bị dị tật bẩm sinh (Bà N.T.T và bị cáo P.A.Q); xem xét các tình tiết của vụ án, Hội đồng xét xử thấy bị hại N.V.D có lỗi trong vụ án này và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm sự cho các bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5]. Về hình phạt: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã phân tích ở trên, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 1,2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; các bị cáo nhất thời phạm tội, một phần do nhận thức pháp luật còn chưa đầy đủ; các bị cáo đều có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo được hưởng biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có Điều kiện theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự về chế định án treo cung đủ sức răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo P.Q.H là phù hợp. Mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với P.A.Q là nặng hơn so với tính chất, mức độ hành vi bị cáo thực hiện.

Do các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế rất khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Không.

[7]. Về xử lý vật chứng: Không

[8]. Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo Q và bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo P.Q.H và bị cáo P.A.Q phạm tội: “*Cướp tài sản*”.

1. Áp dụng Khoản 1 Điều 168; Điều 17; Điểm b, s Khoản 1,2 Điều 51; Điều 54, Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo P.Q.H: **30** (Ba mươi) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **05** (Năm) năm, tính từ ngày Tòa tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 168; Điều 17; Điểm b,i,q,s Khoản 1,2 Điều 51; Điều 54; Điều 65, Điều 91 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo P.A.Q: **09** (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **18** (Mười tám) tháng kể từ ngày Tòa tuyên án.

Giao bị cáo P.Q.H và bị cáo P.A.Q cho Ủy ban nhân dân phường X, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không.

3. Về xử lý vật chứng: Không

4. Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo P.A.Q có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Bị hại N.V.D có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhân:

- Bị cáo; Bị hại;
- VKSND quận Bắc Từ Liêm;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Công an quận Bắc Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Đặng Thế Vinh